

Bản án số: **170/2025/HS-PT**

Ngày: 07-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Ông Lê Quang Chiều

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Thơm -

Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1164/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Lê Thanh B do có kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 276/2024/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

LÊ THANH B, sinh ngày 27/11/1976 tại Bắc Ninh; ĐKKHKT và nơi cư trú: Tổ dân phố số A, phường C, quận B, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị D; có vợ Nguyễn Thị Hồng M (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 19/HSST ngày 14/6/2011, TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù,

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 43 tháng về tội “*Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng*”. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Bị hại có kháng cáo:**

Ông **Nguyễn Đình T1**, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số G, cụm C, xã L, huyện Đ, TP Hà Nội, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo:**

Ông **Nguyễn Chí L**, sinh năm 1994; nơi cư trú: Cụm A, xã L, huyện Đ, TP Hà Nội, có mặt.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Đình T1 và ông Nguyễn Chí L:**

Ông **Nguyễn Văn H** - Luật sư Công ty L4 thuộc Đoàn luật sư thành phố H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 07/05/2023, anh Nguyễn Đình T1 (Sinh năm: 1975; Nơi thường trú: Cụm C, L, Đ, Hà Nội) và anh Nguyễn Chí L (Sinh năm: 1994; Nơi thường trú: Cụm A, xã L, Đ, Hà Nội) đến Công an phường C trình báo về việc các anh bị Lê Thanh B và 02 người không rõ nhân thân lai lịch đánh gây thương tích ngày 07/05/2023 tại TDP số A, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

Vật chứng thu giữ tại nhà của bà Nguyễn Thị D gồm:

- 05 mảnh sứ của chén vỡ;
- 02 vỏ chai thủy tinh màu trắng có in chữ Trung Quốc màu vàng;
- 01 đoạn ống sắt màu đen dài 50 cm đường kính 02 cm; bên trong ống sắt chứa lưỡi kiếm dài 40 cm đầu nhọn đường kính 1,5 cm màu trắng;
- 01 ổ ghi camera nhãn hiệu HIKVION màu đen đã cũ (B khai ổ ghi camera của nhà B đang bị hỏng).

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 9 giờ 00 ngày 07/05/2023, anh Nguyễn Đình T1, anh Nguyễn Chí L cùng anh Nguyễn Hữu H1 (Sinh năm: 1972; Nơi thường trú: Thôn T, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội) đến nhà Lê Thanh B để chốt công nợ thuê cốp pha theo lịch hẹn của B. Khi đến nhà B, anh T1, anh L đi vào sân nói chuyện với B, giữa Bằng với anh T1, anh L xảy ra mâu thuẫn cãi nhau vì B cho rằng Bằng không nợ tiền của anh T1, anh L mà chỉ giúp anh T1, anh L lấy tiền công nợ của anh Lê Văn Đ, sinh năm 1974 (là anh trai của B hiện đang chấp hành án). Khi đang cãi nhau thì có 01 nam thanh niên mặc quần áo rằn ri (chưa xác định nhân thân lai lịch, tên “T” sử dụng số điện thoại 0777247380), 01 nam thanh niên mặc quần rằn ri áo cộc tay màu xanh (chưa xác định nhân thân lai lịch) và Lê T2, sinh năm 1982; Nơi thường trú: P1208 N04 E, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội (Là em trai của Bằng) đi từ trong nhà ra. Đối tượng mặc quần áo rằn ri dùng thanh ống sắt màu đen dài khoảng 50 cm đập vào mặt anh L, hai bên xảy ra xô xát đánh nhau. Thấy vậy, anh T1 lấy điện thoại của mình để quay và gọi 113 thì B giăng điện thoại của anh T1 rồi để xuống dưới gầm bàn uống nước. Đối tượng mặc quần áo rằn ri rút thanh kiếm bên trong ống sắt đen ra đe dọa thì chị Phạm Thị B1, sinh năm 1974; Nơi thường trú: TDP số A, phường C, quận B, thành phố Hà Nội (Là chị dâu của B) ra can ngăn và giật lấy ống sắt cất đi. Khi anh T1 đang đứng nói chuyện thì bị B cầm chén uống nước ném vào trán của anh T1 khiến anh T1 bị choáng và ngã nằm xuống đất. Trong lúc xô xát, Lê T2 dùng tay không tát anh L 01 cái vào mặt, đối tượng mặc quần áo rằn ri áo phong cầm 02 chai thủy tinh định đánh nhóm anh L thì chị B1 giật lấy chai cất đi. Anh H1 sơ cứu cho anh T1 rồi gọi điện cấp cứu 115 đưa anh T1 đến Bệnh viện E cấp cứu. Sau đó, đối tượng mặc quần áo rằn ri điều khiển xe máy biển kiểm soát 16 N8-9763 và đối tượng mặc áo phong, quần rằn ri điều khiển xe máy biển kiểm soát 30K3-0231 bỏ đi theo hướng cầu Noi.

Giấy chứng nhận thương tích của anh Nguyễn Đình T1 tại Bệnh viện E xác định: 01 vết thương trán trái kích thước (3x1) cm, bờ sắc gọn, đáy sâu.

Giấy chứng nhận thương tích của anh Vũ Đình L1 tại Bệnh viện E xác định: Chấn thương phần mềm hàm mắt. Hàm mắt sưng nề, sây sát gò má trái.

Ngày 17/5/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 285, 286 trưng cầu Trung tâm P giám định thương tích đối với anh Nguyễn Đình T1 và anh Nguyễn Chí L.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 730/KLTTCT- TTPY ngày 30/05/2023 của Trung tâm P đối với anh Nguyễn Đình T1 như sau:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

Các kết quả chính: Sẹo vết thương vùng trán trái: 03%

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đình T1 tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 07/05/2023 là 03% (Ba phần trăm)

Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích của anh Nguyễn Đình T1 do vật có cạnh tương đối sắc gây ra.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 766/KLTTCT- TTPY ngày 05/06/2023 của Trung tâm P đối với anh Nguyễn Chí L như sau:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

Các vết biến đổi sắc tố da vùng má phải: 1.5%

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Chí L2 tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 07/05/2023 là 02% (Hai phần trăm - Làm tròn)

Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích của anh Nguyễn Chí L do vật tày có cạnh gây ra.

Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra vụ việc là nhà số F, TDP số A, phường C, quận B, thành phố Hà Nội. Nhà có sân lát gạch đỏ. Trên sân, trước mặt nhà có bộ bàn ghế uống nước. Trên sân có rải rác các mảnh sứ vỡ màu trắng họa tiết xanh dương và các vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt đã khô, nghi là máu cùng bông gạc, vải đỏ dính chất màu nâu đỏ nghi máu.

Cơ quan công an tiến hành rà soát camera tại khu vực xảy ra vụ việc phát hiện vào khoảng 09 giờ 23 phút ngày 07/5/2023 có 01 người đàn ông mặc quần rằn ri, áo cộc tay xanh đi xe máy BKS: 30K3-0231 và 01 người đàn ông mặc quần áo rằn ri, đi xe máy BKS: 16L8-9763 từ phía nhà Lê Thanh B hướng ra đường C. Công an phường đã cho anh T1, anh L tiến hành nhận diện và khẳng định 02 người đàn ông trên chính là 02 người đã có mặt tại nhà B và đánh gây thương tích cho các anh.

Tiến hành xác minh xe máy BKS: 30K3-0231 xác định chủ sở hữu là anh Bùi Bảo H2, sinh năm 1987; Nơi thường trú: Phường L, quận B, thành phố Hà Nội. Tại cơ quan Công an, anh H2 khai vào khoảng tháng 9/2022, anh đã bán chiếc xe máy trên cho 01 người không quen biết tại đầu ngõ B H, phường L, quận B, thành phố Hà Nội. Khi bán anh không viết giấy tờ mua bán và cũng không lưu lại số điện thoại, thông tin người mua nên hiện tại anh không nhớ họ là ai.

Tiến hành xác minh xe máy BKS: 16 L8-9763 xác định chủ sở hữu là anh Lê Thành L3, sinh năm: 1982; Nơi thường trú: 60/50/286 L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng. Anh L3 trình bày anh mua chiếc xe trên vào năm 2008 với giá 12.000.000 đồng và đăng ký tên anh, quá trình sử dụng không vi phạm gì; đến năm 2019, anh đã bán chiếc xe máy trên trị giá 5.000.000 đồng cho 01 người không quen biết tại chợ xe máy Hải Phòng. Khi bán anh không viết giấy tờ mua bán và cũng không lưu lại số điện thoại, thông tin người mua nên hiện tại anh không nhớ họ là ai.

Tiến hành rút list số điện thoại 0777247380 xác định số điện thoại trên không đăng ký chủ thuê bao.

Ngày 08/8/2023, cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 473 trưng cầu V - Bộ C1 giám định 01 đầu thu camera nhãn hiệu HIKVISION thu giữ tại nhà B2.

Kết luận giám định số 5892/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của V - Bộ C1 kết luận: Không tìm thấy dữ liệu video trong ngày 07/5/2023 lưu trữ trong ổ cứng nhãn hiệu WD của đầu ghi hình mẫu cần giám định.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thanh B không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. B khai không dùng chén ném vào trán anh T1, không gây thương tích cho anh T1. Bằng không biết ai gây thương tích cho anh T1. Trước khi anh T1 bị thương, B và anh T1 có xô xát, cãi nhau, B túm cổ áo anh T1, đẩy anh T1 ngã xuống thềm nhà, anh Thảo C điện thoại ra quay và gọi điện thì B giật lấy điện thoại của anh T1 để xuống bàn uống nước. Bằng nhìn thấy “T” dùng tuýp sắt tròn màu đen đánh vào má anh L, Bằng không nhìn thấy T2 tát anh L. Bằng muốn được bồi thường cho anh T1 vì anh T1 bị thương tích ở nhà B nhưng anh T1 chưa đồng ý bồi thường. Bằng không biết nhân thân lai lịch “T” và người đi cùng “T”. Bằng có liên lạc trước với anh L hẹn ngày 07/5/2023 anh L đến nhà B để nói chuyện về công nợ do anh trai B là Đ nợ tiền anh L.

Tại cơ quan điều tra, Lê T2 khai: khi T2 đang đứng trên thềm nhà thì nhìn thấy “T” dùng thanh tuýp sắt màu đen đánh vào má anh L, T2 đi xuống can và đẩy “T” ra. Sau đó T2 có cãi nhau với anh L và dùng tay tát 01 cái vào mặt anh L vì trước đó vào ngày 23/4/2023, T2 nghe mẹ T2 kể lại là anh L có đến nhà đòi tiền và tát vào mặt mẹ T2. T2 không biết ai gây thương tích cho anh T1. T2 không biết nhân thân lai lịch “T” và người đi cùng “T”.

Anh Nguyễn Đình T1 trình bày: khi anh T1 đang ngồi nói chuyện với B ở bàn uống nước ngoài sân thì xảy ra cãi nhau với B, anh T1 nhìn thấy 04 người (02 người mặc quần áo rằn ri, bà D, Lê T2) đi ra đứng ở thềm nhà, 01 người mặc quần áo rằn ri đi vòng ra phía sau lưng anh L, anh T1 và dùng thanh tuýp đánh vào má anh L, mọi người đứng dậy, anh Thảo C điện thoại để gọi 113 và quay video thì B lao vào giật điện thoại của

anh T1 để xuống bàn và đẩy anh T1 ngã xuống thêm nhà. Sau đó, anh T1 đứng dậy và chạy về phía cây bưởi, lúc đó B đứng ở gần bàn uống nước, đứng đối diện và cách anh T1 khoảng 02 mét thì thấy B dùng vật cứng ném vào vùng trán của anh khiến anh bị chảy máu nhiều và ngã xuống sân bất tỉnh. Anh T1 yêu cầu bồi thường 474.000.000 đồng (gồm tiền viện phí, thuốc men, thu nhập bị mất và tổn thất về tinh thần), anh chỉ cung cấp được hoá đơn viện phí với tổng số tiền là 1.443.700 đồng; một số hoá đơn khác anh đã bị thất lạc nên không cung cấp được cho cơ quan điều tra.

Anh Nguyễn Chí L trình bày: Thương tích của anh do đối tượng mặc quần áo rằn ri dùng thanh tuýp sắt đánh vào má bên phải anh gây ra. Sau khi đối tượng này đánh anh thì bà D ra giữ tay anh và xô đẩy. Sau đó, Lê T2 mới dùng tay không tát anh. Thương tích của anh T1 là do B gây ra vì khi anh T1 bị thương thì anh đứng ở cửa ra vào, anh nhìn thấy B đứng ở vị trí gần anh T1, đối diện anh T1, B ném vật cứng trúng đầu anh T1, anh T1 ôm đầu ngã xuống sân. Lúc đó, anh đứng cách anh T1 2-3m và cách Bằng khoảng 6m. Ngày 7/5/2023, B hẹn anh đến nhà để giải quyết chuyện công nợ. Trước đó, anh đã đến nhà Bằng 2 lần; ngày 23/4/2023, anh đến nhà B và có xô xát cãi nhau với bà D, bà D tát anh nên anh có tát lại bà D. Anh yêu cầu bồi thường 340.000.000 đồng (gồm tiền viện phí, thuốc men, thu nhập bị mất và tổn thất về tinh thần) nhưng anh chưa cung cấp được tài liệu cho cơ quan điều tra .

Người làm chứng anh Nguyễn Hữu H1 trình bày: Khi anh H1 vào sân thấy 01 người mặc quần áo rằn ri cầm thanh tuýp sắt đánh vào má bên phải anh L, sau đó mọi người đứng dậy cãi chửi nhau, người đánh anh L đang cầm thanh tuýp trên tay thì chị B1 trong nhà đi ra can ngăn và vút đi, anh L đi ra phía gần cổng. Anh Thảo C điện thoại lên để quay và gọi điện thì bị B giằng lấy điện thoại của anh T1 đẩy anh T1 ngã xuống thêm nhà. Anh T1 đứng dậy và đi xuống sân, khi anh T1 đang đứng phía trước anh H1, anh H1 quay lại nhìn về phía anh L đang bị người mặc quần áo rằn ri cầm tay kéo vào nhà thì nghe anh T1 kêu lên “Ái”, anh H1 quay lại phía anh T1 thấy anh T1 ôm tay ở trán và thấy B đứng cách anh T1 khoảng 3m

đang hạ tay xuống (không nhớ hạ cánh tay nào), B đứng đối diện với anh T1 gần thêm ba cấp, ngoài Bể ra tại khu vực thêm ba cấp không có ai khác nên anh H1 nghĩ thương tích của anh T1 là do B gây ra.

Quá trình điều tra, tuy Lê Thanh B không thừa nhận B gây thương tích cho anh T1 nhưng căn cứ vào lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, Kết luận giám định thương tích, vật chứng thu giữ tại hiện trường... đủ cơ sở xác định Lê Thanh B3 đã dùng chén ném vào trán anh Nguyễn Đình T1 gây thương tích cho anh T1.

Đối với Lê T2: Quá trình điều tra xác định T2 có dùng tay tát vào mặt anh L. Tuy nhiên việc T2 tát anh L là do T2 bức xúc vì trước đó anh L đã tát mẹ T2 là bà D. Mặt khác, trước khi T2 tát anh L thì giữa T2 và anh L đã xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Anh L bị “T” dùng tuýp sắt đánh xảy ra trước khi T2 và anh L cãi chửi nhau. Do đó, xác định hành vi của T2 không đồng phạm với đối tượng “Thành” đã dùng tuýp sắt gây thương tích cho anh L. Đến nay, đã hết thời hiệu xử phạt hành chính T2 về hành vi đánh anh L nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý Lê T2.

Đối với 02 đối tượng mặc quần áo rằn ri: quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên ngày 28/8/2024, cơ quan điều tra đã ra Quyết định số 4402 tách hành vi và tài liệu liên quan đến 02 đối tượng mặc quần áo rằn ri để tiếp tục điều tra làm rõ. Do chưa xác định được đối tượng gây thương tích cho anh Nguyễn Chí L nên yêu cầu bồi thường của anh L sẽ được giải quyết sau.

Đối với hành vi Lê Thanh B giật điện thoại của anh T1 và để xuống bàn uống nước mục đích để anh T1 không quay và gọi 113, B không có mục đích chiếm đoạt điện thoại; điện thoại sau đó anh T1 đã lấy lại nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với việc anh T1 và anh L tố giác các anh bị giữ người trái pháp luật: quá trình điều tra xác định vụ việc xô xát, đánh nhau tại nhà B xảy ra trong vòng khoảng 10 đến 15 phút, quá trình xảy ra vụ việc, anh T1 và anh

H1 vẫn sử dụng điện thoại để gọi điện đến 113 và gọi cấp cứu nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với 01 đầu thu camera thu giữ tại nhà B: Quá trình điều tra xác định đầu thu đã hỏng, không lưu giữ hình ảnh vụ việc nên cơ quan điều tra đã trao trả lại Lê Thanh B.

Đối với vật chứng là 01 đoạn ống sắt và 02 vỏ chai thủy tinh: là các vật chứng liên quan đến hành vi của 02 đối tượng mặc quần áo rằn ri gây thương tích cho anh Nguyễn Chí L. Hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch 02 đối tượng trên nên cơ quan điều tra giữ lại các vật chứng trên tại Kho vật chứng của C để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với vật chứng là các mảnh chén vỡ: liên quan đến hành vi phạm tội của bị can nên cơ quan điều tra chuyển sang cơ quan thi hành án để xử lý vật chứng theo quy định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 276/2024/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh B 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày Tòa tuyên bản án.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về dân sự, kiến nghị, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/11/2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Chí L có đơn kháng cáo và ngày 18/11/2024 bị hại ông Nguyễn Đình T1 có đơn kháng cáo. Ông L và ông T1 kháng cáo đều đề nghị tăng mức hình phạt và không cho bị cáo Lê Thanh B được hưởng án treo.

Ngày 18/11/2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Chí L có đơn xin rút đơn kháng cáo và có đơn đề nghị Tòa

phúc thẩm xác định ông là bị hại trong vụ án và buộc bị cáo Lê Thanh B phải bồi thường thiệt hại cho ông.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Thanh B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo thừa nhận hành vi dùng chén uống nước ném vào trán ông Nguyễn Đình T1 gây thương tích và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị hại ông Nguyễn Đình T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Tăng hình phạt, xử phạt tù đối với các bị cáo Lê Thanh B; Hành vi của bị cáo là có tổ chức và đưa Lê T2 cùng 02 người mặc áo rằn ri vào xử lý trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Chí L đề nghị xác định ông là bị hại trong vụ án và xử lý Lê T2 cùng 02 người mặc áo rằn ri vào xử lý trong vụ án; Các bị cáo sử dụng kiếm không phải là thanh sắt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhân thân của bị cáo, xem xét kháng cáo của bị hại, đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cho rằng vụ án chưa bắt được 02 đối tượng mặc áo rằn ri nên vụ án chưa được điều tra làm rõ; Chưa đánh giá được tính chất, mức độ, động cơ phạm tội, hành vi của bị cáo; Bị hại cho rằng hành vi của bị cáo không được hưởng án treo, bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là chưa phản ánh hết tính chất mức độ của vụ án; Để đảm bảo quyền lợi cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên chấp nhận kháng cáo theo hướng không cho bị cáo hưởng án

treo, tuyên tù giam đối với bị cáo; Sau này điều tra, truy bắt đối tượng gây thương tích cho L thì hình phạt tù giam là phù hợp; Thiệt hại bị hại không đề nghị gì nên không xem xét. Luật sư đề nghị nếu có thể thì hủy bản án sơ thẩm để chờ bắt được người gây thương tích cho L giải quyết đồng thời trong vụ án.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Lê Thanh B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, tang vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 07/5/2023, tại sân nhà Lê Thanh B ở Tổ dân phố số A, phường C, quận B, thành phố Hà Nội, do có mâu thuẫn trong việc chót công nợ dẫn đến xô xát cãi chửi nhau, Lê Thanh B đã thực hiện hành vi cầm chén uống nước ném vào trán ông Nguyễn Đình T1 gây thương tích tại vùng trán trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thanh B đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị hại ông Nguyễn Đình T1 đề nghị xử phạt tù giam đối với bị cáo Lê Thanh B thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi

phạm tội của bị cáo trong vụ án, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo tự nguyện nộp bồi thường thiệt hại cho các bị hại số tiền 24.000.000 đồng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, xin lỗi bị hại là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Thanh B 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là phù hợp, có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị hại kháng cáo song không xuất trình được căn cứ nào mới. Do vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Đình T1, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đối với đề nghị xử lý hình sự anh Lê T2 và 02 đối tượng mặc áo rằn ri của bị hại ông Nguyễn Đình T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Chí L tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Lê T2 có dùng tay tát vào mặt ông L là do T2 bức xúc vì trước đó ông L đã tát mẹ T2 là bà D trong khi giữa T2 và ông L đã xảy ra xô xát, cãi chửi nhau; Ông L bị “T” dùng tuýp sắt đánh xảy ra trước; T2 tát L không để lại thương tích, không có sự bản bạc với “Thành” đánh L. Do đó hành vi của T2 không đồng phạm với đối tượng “Thành” nên không có cơ sở xử lý đối với Lê T2. Đối với 02 đối tượng mặc quần áo rằn ri thì quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan đến 02 đối tượng mặc quần áo rằn ri để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ. Do vậy đề nghị của bị hại ông Nguyễn Đình T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Chí L là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[5] Bị cáo không có kháng cáo về phần hình sự nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Đình T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Chí L và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Thanh B 09 (Chín)** tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm **06/11/2024** về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Giao bị cáo Lê Thanh B cho UBND phường C, quận B, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thanh B không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về dân sự, kiến nghị, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh